

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN N  
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/HS-ST  
Ngày: 06 - 01 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N TỈNH NAM ĐỊNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Hùng Phương.

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đàm Văn Kiều.

2. Bà Dương Thị Vui.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Vũ Quang Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Diệu Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 80/2021/TLST - HS ngày 24 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2021/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 12 năm 2021 đối với:

\* Bị cáo: Nguyễn Văn Kh - Sinh năm 1985 tại tỉnh Nam Định.

Nơi cư trú: Đội 2, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Đức L, sinh năm 1950 và bà Trần Thị Nh, sinh năm 1956, cả hai đang sinh sống tại đội 2, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; gia đình có 04 chị em, Kh là con thứ bốn; có vợ là Vũ Thị M, sinh năm 1987, hiện đang sinh sống tại tỉnh Thanh Hóa (Đã ly hôn); có 1 con sinh năm 2010, hiện đang ở với mẹ. Tiền sự: Ngày 26/7/2021, bị Công an huyện H, tỉnh Nam Định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, phạt tiền 1.500.000 đồng. Tiền án: Không.

Bị cáo Nguyễn Văn Kh bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 30/9/2021 đến ngày 09/10/2021 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N; có mặt.

\* Bị hại: Công ty Cổ phần Xuân Tr 3. Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn D – Chức vụ: Giám đốc.

Đại diện theo uỷ quyền của ông D: ông Vũ Quốc H – Đội trưởng.

Địa chỉ: Đường Vĩnh Trường, phường L, thành phố Nam Định; vắng mặt.

\* Người làm chứng:

1. Anh Trần Văn Th, sinh năm 1983; vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Trung A, sinh năm 1994; vắng mặt.
3. Anh Đặng Văn Ch, sinh năm 1991; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 30/9/2021, Nguyễn Văn Kh rử Trần Văn Th ở khu 4, thị trấn R, huyện N đi tìm nhà nào sơ hở để trộm cắp tài sản, bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Th đồng ý, Th điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA JUPITER màu xám, biển số 18M1-2548 chở Kh đi đến Công trường đang thi công đường trục kinh tế biển tại khu vực xóm 6, xã Ph, huyện N, phát hiện công trường được quây xung quanh bằng tôn và bằng thép B40 nhưng không kín. Th dừng xe chờ ở ngoài còn Kh đi vào phía trong công trường, Kh đi về phía Nam của Công trường, bê 01 tấm cốt pha bằng sắt dài 1,9m; rộng 0,2m; có 4 cạnh, mỗi cạnh cao 0,05m; rỗng ở giữa; trọng lượng 20kg; đã bị hoen gỉ của Công ty Cổ phần Xuân Tr 3 định đem ra ngoài thì bị anh Nguyễn Trung A và anh Đặng Văn Ch là cán bộ kỹ thuật của Công ty Cổ phần Xuân Tr 3 đang thi công công trường phát hiện bắt quả tang và bàn giao Nguyễn Văn Kh cùng vật chứng cho Công an xã Ph, còn Trần Văn Th đã bỏ chạy. Thu giữ 01 tấm cốt pha có đặc điểm nêu trên. Đến 16 giờ cùng ngày, Trần Văn Th đã đến Công an xã Ph đầu thú, tự nguyện giao nộp 01 xe mô tô có đặc điểm nêu trên. Công an xã Ph đã báo cáo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N giải quyết theo thẩm quyền. (*Bút lục: 9-10, 12, 13, 15-17, 56-68, 76-81, 87-98*).

Tại bản kết luận số 15/HĐ-ĐGTS ngày 04 tháng 10 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện N, kết luận: Giá trị 01 tấm cốt pha bằng sắt dài 1,9m; rộng 0,2m; có 4 cạnh, mỗi cạnh cao 0,05m; rỗng ở giữa; trọng lượng 20kg; đã bị hoen gỉ là 200.000 đồng. (*Bút lục: 24-25*).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, Nguyễn Văn Kh đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 84/CT-VKS ngày 23/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo về tội “ Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà hôm nay:

Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, tỏ ra ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của bản thân.

Bị hại vắng mặt tại phiên toà nhưng đều có lời khai: Đã nhận lại toàn bộ tài sản, không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo như tội danh và điều luật đã nêu. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách

nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Nguyễn Văn Kh từ 09 (Chín) đến 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; đề nghị áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội để buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; bị hại không có khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu đã được xác lập có trong hồ sơ vụ án cũng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay. Như vậy đã đủ cơ sở xác định: Khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 30/9/2021, tại Công trường đang thi công đường trục kinh tế biển tại khu vực xóm 6, xã Ph, huyện N, tỉnh Nam Định, Nguyễn Văn Kh và Trần Văn Th đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 tấm cốt pha bằng sắt dài 1,9m; rộng 0,2m; có 4 cạnh, mỗi cạnh cao 0,05m; rỗng ở giữa; trọng lượng 20kg trị giá 200.000 đồng của Công ty Cổ phần Xuân Tr 3 thì bị bắt quả tang. Mặc dù giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt có trị giá dưới 2.000.000 đồng nhưng ngày 26/7/2021 bị cáo đã bị Công an huyện H tỉnh Nam Định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, phạt tiền 1.500.000 đồng nên lần phạm tội này của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo ra trước Tòa án nhân dân huyện N để xét xử bị cáo với tội danh và điều luật như đã viện dẫn là có căn. Hành vi của Trần Văn Th chưa đủ yếu tố cấu thành tội “ Trộm cắp tài sản”.

Hành vi bị cáo Nguyễn Văn Kh đã thực hiện xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội trong khu vực, làm ảnh hưởng đến nếp sống văn hoá của dân tộc, gây nên dư

luận xấu trong nhân dân ở khu vực. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình, bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà không lấy đó làm bài học mà vẫn phạm tội nên việc đưa bị cáo ra xét xử công khai, lên án xử lý nghiêm là cần thiết nhằm góp phần vào việc đấu tranh phòng chống tội phạm.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong giai đoạn điều tra, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Mặt khác bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù, tập trung cải tạo để bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình, xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là người có điều kiện kinh tế khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản, không có yêu cầu bồi thường, do vậy không đặt ra xem xét.

[6] Về vật chứng của vụ án: Đối với bê 01 tấm cốt pha bằng sắt dài 1,9m; rộng 0,2m; có 4 cạnh, mỗi cạnh cao 0,05m; rỗng ở giữa; trọng lượng 20kg; đã bị hoen gỉ của Công ty Cổ phần Xuân Tr 3, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trả lại cho anh Vũ Quốc H là đại diện theo ủy quyền của Công ty là phù hợp.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA JUPITER màu xám, biển số 18M1-2548, Kh mượn của anh Đoàn Văn T ở xóm 3, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định, anh T không biết Kh sử dụng xe mô tô trên để đi trộm cắp ngày 30/9/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N trả lại cho anh Đoàn Văn T là chủ sở hữu là phù hợp.

Đối với Trần Văn Th đã có hành vi trộm cắp tài sản cùng Nguyễn Văn Kh nhưng giá trị tài sản dưới 2.000.000đồng. Xét thấy hành vi không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Công an huyện N xử lý hành chính đối với Th là phù hợp.

[7] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[8] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện N là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào Điều 135, Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Kh phạm tội “Trộm cắp tài sản”;
2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Kh 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/9/2021.
3. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn Kh phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo; vắng mặt bị hại. Báo cho người có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án và người được thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKS nhân dân Tỉnh + huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- UBND xã N;
- Án văn + lưu hồ sơ;
- Thi hành án phạt tù.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**(Đã ký)**

**Phạm Hùng Phương**